TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 38/2017/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2017
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Việt Minh - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Quách Văn Hoàng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2017/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số: 38/2017/QĐPH-ST ngày 17 tháng 4 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1976

Hộ khẩu thường trú và trú tại: khu phố A, phường L, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1977

Hộ khẩu thường trú và trú tại: khu phố B, phường Đ, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Đỗ Văn S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông bà khai chưa có.
- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nhận định:

Bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Đỗ Văn S đăng ký kết hôn hợp pháp tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 10/9/2003. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, từ năm 2006 do quan điểm và cách sống không hòa hợp nên phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù ông bà đã tự dàn xếp, hòa giải nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông bà tự sống ly thân khoảng 07 năm nay. Nay ông S, bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà khai chưa có.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng và mâu thuẫn trầm trọng trong quan hệ hôn nhân giữa ông S, bà M. Vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn của ông S, bà M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của các đương sự về việc thuận tình ly hôn. Về con chung: ông bà khai chưa có. Về tài sản chung và nợ chung: ông bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.Về lệ phí: ông bà phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Mặc dù đã được Thẩm phán hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai bên đương sự vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 54, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Đỗ Văn S thuận tình ly hôn.

2/ Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình phải nộp: Bà Nguyễn Thị Xuân M và ông Đỗ Văn S phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 12/4/2017 ông S, bà M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0012431 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết; Ông S, bà M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3/ Quyết định có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSNDTP.PT;*
- *THADS TP.PT;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
ĐÃ KÝ

VÕ VIỆT MINH